



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG VIỆT
CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TV.13

LỊCH THI VÀ HIỆU LỆNH THI

Kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt
dùng cho người nước ngoài – Đợt thi ngày 14/8/2026

BUỔI THI	GIỜ THI	CÔNG VIỆC	HIỆU LỆNH TRỎNG
BUỔI SÁNG	6h30	- Thí sinh có mặt tại phòng thi - Thành viên Ban Coi thi có mặt tại phòng Hội đồng	
	7h00	Gọi thí sinh vào phòng thi	1 hồi
	7h10	Giám thị 1 nhận đề thi tại phòng Hội đồng	6 tiếng
	7h15	Bóc và phát đề thi môn kỹ năng Đọc	3 tiếng
	7h20	Bắt đầu tính giờ làm bài thi môn Đọc (60 phút)	1 tiếng
	8h05	Còn 15 phút hết giờ làm bài	1 tiếng
	8h20	Thu bài thi môn kỹ năng Đọc	3 tiếng
	8h30	Bóc và phát đề thi môn kỹ năng Nghe	3 tiếng
	8h35	Bắt đầu tính giờ làm bài thi môn Nghe (60 phút)	1 tiếng
	9h20	Còn 15 phút hết giờ làm bài	1 tiếng
	9h35	Thu bài thi môn kỹ năng Nghe	3 tiếng
	9h45	Bóc và phát đề thi môn kỹ năng Viết	3 tiếng
	9h50	Bắt đầu tính giờ làm bài thi môn Viết (60 phút)	1 tiếng
	10h35	Còn 15 phút hết giờ làm bài	1 tiếng
	10h50	Thu bài thi môn kỹ năng Viết	1 hồi 3 tiếng
BUỔI CHIỀU	13h00	Thi môn kỹ năng Nói	
		- Thí sinh có mặt tại phòng chờ thi - Thành viên Ban Coi-Chấm thi có mặt tại phòng Hội đồng	
	13h20	Gọi thí sinh vào phòng chờ thi	1 hồi
	13h30	Giám thị - Giám khảo 1 nhận đề thi và về phòng thi	6 tiếng
	13h40	Bóc và cho thí sinh thứ nhất bóc thăm đề thi	3 tiếng
	13h45	Bắt đầu tính giờ thi môn kỹ năng Nói	1 tiếng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Lưu ý:

- Thí sinh xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh.
- Thí sinh không được mang bút, điện thoại và các phương tiện thu phát ... vào khu vực thi.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG VIỆT
CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, ĐỢT 2 NĂM 2026 (NGÀY 14/8/2026)

Phòng thi: 01 (A6-502)

Môn thi:

T T	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	QUỐC TỊCH	SỐ TỜ/ MÃ ĐỀ	CHỮ KÝ THÍ SINH
1	262001	IATI	ADRIANA	30/9/2004	Nữ	Vanuatu		
2	262002	CEVUARD	AN AIS	23/7/2004	Nữ	Vanuatu		
3	262003	BETSESAI	ANASTASIA	02/3/2003	Nữ	Vanuatu		
4	262004	RAHU	ANDREW	24/12/2000	Nam	Vanuatu		
5	262005	PHOMMAKONG	ANGKHAM	26/4/2007	Nam	Lào		
6	262006	YANG	CHIH-MIN	17/5/1984	Nam	Đài Bắc Trung Hoa		
7	262007	NOULACK	DANIEL	24/4/2005	Nam	Vanuatu		
8	262008	LOUNMALA	DENLAXA	09/12/2007	Nam	Lào		
9	262009	KOMBE	IRAINA	08/7/2004	Nữ	Vanuatu		
10	262010	NAKOU	JEAN GABRIEL	09/11/2003	Nam	Vanuatu		
11	262011	TOUYEASENG	KAYTHONG	17/3/2007	Nam	Lào		
12	262012	VONGPASEUTH	KHAMMIXAY	23/02/2006	Nữ	Lào		
13	262013	THALONGSENGCHAN	KHAMPHOUN	10/7/2007	Nam	Lào		
14	262014	NAVONGSA	KIETTHISAI	12/9/2005	Nam	Lào		
15	262015	XAYAVONG	KONGKHAM	01/11/2007	Nam	Lào		
16	262016	CHAMPASONG	MANIXAY	04/10/2008	Nam	Lào		
17	262017	SOMBOUNKHOUNXAP	MINA	01/12/2008	Nữ	Lào		
18	262018	PHAISALY	NANTHA	08/11/2006	Nam	Lào		
19	262019	KUZNETSOV	NIKOLAI	30/12/1994	Nam	Nga		
20	262020	VONGSAHALARD	NOKVITHAYA	27/8/2008	Nữ	Lào		
21	262021	SAMONTY	OLAVANH	02/5/2008	Nam	Lào		

Tổng số bài thi:

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 8 năm 2026

Giám thị 1

Giám thị 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG VIỆT
SỬ DỤNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, ĐỢT 2 NĂM 2026 (NGÀY 14/8/2026)**

Phòng thi: 02 (A6-503)

Môn thi:

T T	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	QUỐC TỊCH	SỐ TỜ/ MÃ ĐỀ	CHỮ KÝ THÍ SINH
1	262022	KEASIE	PHILIPS	13/6/2003	Nam	Vanuatu		
2	262023	KEOBOUAPHA	PHONEKEO	04/01/2008	Nữ	Lào		
3	262024	SAENGJAIJALERN	POUPAY	06/7/2007	Nữ	Lào		
4	262025	XAYTHANASY	RATTANASAVANH	18/12/2008	Nữ	Lào		
5	262026	BOMWEL	REXLY	09/4/2003	Nam	Vanuatu		
6	262027	TERONG	ROSSIANETH	23/02/2002	Nữ	Vanuatu		
7	262028	BANIURI	SAIMAMA	21/10/2001	Nam	Vanuatu		
8	262029	SOUPHAN	SANTIXAY	23/10/1990	Nam	Lào		
9	262030	KOMMAMEUANG	SATAYKHOB	09/3/2006	Nam	Lào		
10	262031	LOUNLIVONGSA	SAYFON	13/02/1993	Nam	Lào		
11	262032	LUANTHAMMAKHAN	SIVA	01/02/2007	Nam	Lào		
12	262033	HILIOH	SONEDET	27/10/2008	Nam	Lào		
13	262034	SISOMBATH	SONEXAY	18/11/2006	Nam	Lào		
14	262035	MEUANGSEN	SOUKSAVANH	20/10/2006	Nam	Lào		
15	262036	SISOULATH	SOUVANNAPHOUM	16/9/2008	Nam	Lào		
16	262037	TEUMTHAVIKHOUN	THAVIXOK	12/10/2006	Nam	Lào		
17	262038	SIPHACHANH	THIDALAT	09/12/2008	Nữ	Lào		
18	262039	KHAMVONGSY	THITTHIDA	23/9/2007	Nữ	Lào		
19	262040	REP-ALBERT	ULRIK NOAH	25/6/2005	Nam	Vanuatu		
20	262041	XAYTHANASY	VANNASIN	21/8/2007	Nam	Lào		
21	262042	BOUABANE	XAIYAVONG	19/4/2007	Nam	Lào		

Tổng số bài thi:.....

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 8 năm 2026

Giám thị 1

Giám thị 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG